Jotafloor EP Coating

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn hai thành phần không chứa dung môi gốc epoxy đóng rắn bằng amine. Lớp sơn epoxy được phát triển hoàn thiện với tuổi thọ, độ bền và tính năng được cải thiện đồng thời cung cấp các đặc tính cơ học vượt trội. Thi công dễ dàng hơn với tùy chọn trực tiếp lên bê tông theo hướng dẫn được khuyến nghị của Jotun. Với Jotafloor Non-Slip Aggregates, khả năng chống trượt được nâng cao.

Mục đích sử dụng

Được thiết kế cho nhiều loại sàn với nhiều mức độ tiếp xúc cơ học khác nhau. Đề nghị sử dụng cho những khu vực cần bề mặt chống trượt của nhà xưởng, phòng thí nghiệm, hầm để xe, xưởng sửa chữa xe, nhà máy sản xuất sữa, bia, thực phẩm.

Phê chuẩn & chứng chỉ

Determination of Compressive Strength - ASTM C579 and BS 6319-2
Determination of Tensile Strength - ASTM C307
Determination of Flextural Strength - ASTM C580 and BS 6319-3
Determination of Taber Abrasion (1000 Cycles) - ASTM D4060:2010
Determination of Shore D Hardness - ASTM D2240:2005
Determination of Chemical Resistance - ASTM D543

Tất cả những thử nghiệm đều được tiến hành ở 23±2 độ C và 50±5% RH (độ ẩm tương đối). Xin tham khảo chứng chỉ kiểm nghiệm để có thêm thông tin chi tiết.

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Màu sắc

theo bảng màu

Thông số sản phẩm

Đặc tính	Thử nghiệm/Tiêu chuẩn	Mô tả
Thể tích chất rắn	ISO 3233	97 ± 2 %
Cấp độ bóng (GU 60 °)	ISO 2813	Độ bóng > 70
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	100 °C
Tỷ trọng	tính toán	1.6 kg/l

Vùng	Quy định	Thử nghiệm Tiêu chuẩn	VOC Giá trị
US	CARB(SCM)2020 / SCAQMD rule 1113	US EPA Method 24	30 g/l
EU	European Paint Directive 2004/42/CE	Đã tính toán	68 g/l
EU IED	Industrial Emission Directive 2010/75/EU	Đã tính toán	68 g/l

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Vùng	Quy định	Thử nghiệm Tiêu chuẩn	VOC Giá trị

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Chiều dày mỗi lớp

Dãy thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

Chiều dày khô	200	-	500	µm
Chiều dày ướt	200	-	500	µm
Định mức phủ lý thuyết	4.9	-	1.96	m²/l

Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày thi công, bề mặt rỗ hay gồ ghề, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình thi công, v.v…

Chuẩn bị bề mặt

Bảng tóm tắt cho công tác chuẩn bị bề mặt

Bề mặt	Chuẩn bị bề mặt	
	Tối thiểu	**Đề nghị**
Bề mặt sơn và Bê tông	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203

Bảng bên dưới là độ nhám bề mặt tham khảo cho các hệ sơn sàn:

Loại hệ sơn Jotun/mô tả	Mô tả theo ICRI	Tổng độ dày (microns)	Độ nhám khuyến nghị
Lớp sơn phủ trong suốt	Lớp sơn lót	25 - 75	CSP 1 - 2
Lớp sơn mỏng	Lớp sơn mỏng	100 - 250	CSP 2 - 3
Lớp sơn độ dày cao	Lớp sơn độ dày cao	250 - 1000	CSP 3 - 5
Lớp sơn tự san phẳng	Lớp tự san phẳng	1250 - 3175	CSP 4 - 6
Lớp vữa láng nền	Lớp phủ polime	3175 - 6350	CSP 5 - 9
Phương án sửa chữa của Jotun - Jotafloor dạng vữa	Vật liệu sửa chữa và phủ bê tông	> 6350	CSP 5 - 10

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Cách tốt nhất để tẩy sạch lớp xi măng mỏng trên bề mặt bê tông (laitance) là áp dụng phương pháp mài đĩa đầu kim cương hay phun hạt, sau đó hút sạch bụi bằng máy. Đối với bề mặt bê tông cũ, nhân viên kỹ thuật Jotun cần khảo sát thực tế tại công trường để đưa ra phương pháp chuẩn bị bề mặt thích hợp cần phải tiến hành.

Bề mặt bê tông nên đạt ít nhất 28 ngày tuổi và có độ ẩm bề mặt không vượt quá 4%.

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Sản phẩm này nên được thi công bằng một hoặc nhiều phương pháp dưới đây:

Sơn bằng cọ
Các góc và cạnh có thể được thi công bằng cọ

Bay trét
Đổ sơn lên bề mặt đã sơn lót, sau đó dàn đều và làm phẳng đến độ dày yêu cầu bằng bàn cào thép, bàn cào đinh (bàn cào phẳng) hoặc bàn cào răng

Cào bằng bàn cào lớn
Bàn cào lớn có thể được sử dụng để dàn trải sơn nhanh trên sàn.
Các loại bàn cào lớn được sử dụng bao gồm bàn cào phẳng và răng cưa tùy thuộc vào độ dày màng sơn ướt.

Lăn sơn
Trước khi thi công con lăn, con lăn phải được làm ướt đều bằng sơn.
Sau khi sơn được dàn trải đều, thi công bằng con lăn được thực hiện để đạt được độ hoàn thiện mong muốn

Thi công trực tiếp trên bê tông:
"
Jotafloor EP Coating có thể được thi công trực tiếp lên bê tông, vui lòng tham khảo Hướng dẫn thi công để biết thêm chi tiết."

Điều kiện trong qúa trình thi công

Bề mặt bê tông phải đủ ít nhất 28 ngày và trước khi thi công, kiểm tra điều kiện môi trường xung quanh bề mặt để kiểm tra sự đọng sương theo ISO 8502-4.

Độ ẩm bề mặt bê tông không vượt quá 4%.

Độ ẩm tương đối môi trường không vượt quá 85%.

Nhiệt độ bề mặt nên trong khoảng tối thiểu 23°C và tối đa 40°C.

Nhiệt độ bề mặt bê tông phải lớn hơn ít nhất 3°C so với nhiệt độ điểm sương.

Độ pH bề mặt bê tông nên vào khoảng 7-9.

Những hạn chế sau phải được xem xét:

- Không thi công lớp sơn nếu bề mặt bị ướt hoặc có xu hướng bị ướt.
- Không thi công lớp sơn nếu thời tiết có xu hướng xấu đi hoặc không thích hợp để thi công hoặc đóng rắn.
- Không thi công sơn trong điều kiện gió lớn.

Sản phẩm này không nên thi công trên bề mặt đã biết hoặc sẽ có khả năng, tăng sự ẩm ướt, có nguy cơ thẩm thấu hoặc có độ ẩm lớn hơn 4%.

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

Jotafloor EP Coating Comp A	4 phần
Jotafloor EP Coating Comp B	1 phần

Tránh khuấy trộn bên dưới ánh nắng trực tiếp. Nhiệt độ của sơn nên trong khoảng 20-30°C khi khuấy.

Không chấp nhận việc khuấy trộn các phần nhỏ/lẻ và vì điều này có thể ảnh hưởng đến chất lượng cũng như bề mặt hoàn thiện của sàn.

Nên sử dụng máy khuấy trộn tốc độ thấp hoặc dụng cụ tương đương có tốc độ 300-400 vòng/phút.

Các thành phần riêng lẻ phải được khuấy kỹ riêng biệt cho đến khi đồng nhất.

Toàn bộ vật liệu thành phần B nên được thêm vào thành phần A và trộn với nhau trong 1 phút cho đến khi đồng nhất.

Đổ toàn bộ sản phẩm ra sàn ngay sau khi đã khuấy trộn kỹ.

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Dung môi vệ sinh : Jotun Thinner No. 17

Thường thì không cần thiết phải pha loãng sơn. Tham khảo ý kiến của đại diện địa phương để được tư vấn trong quá trình áp dụng nếu cần thiết phải tỉa thưa.

Thời gian khô và đóng rắn

Nhiệt độ bề mặt	**23 °C**	**40 °C**
Khô bề mặt	16 h	5.5 h
Khô để đi lên được	18h	6.5 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	24 h	8 h
Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển	48 h	24 h
Khô/đóng rắn để sử dụng	7 d	3d

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển: Thời gian lâu nhất được cho phép trước khi sơn lớp kế.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

Nhiệt độ sơn	23 °C
Thời gian sống	25 min

Tính tương thích của sản phẩm

Lớp trước:	Jotafloor Sealer hoặc Jotafloor SF Primer E hoặc Jotafloor Solvent Free Primer hoặc Jotafloor Easyflow Primer HS
Lớp kế:	Jotafloor PU Topcoat hoặc Jotafloor Topcoat hoặc Jotafloor Topcoat E

Đóng gói

	Thể tích (lít)	Cỡ thùng chứa (lít)
Jotafloor EP Coating Comp A	14.4	20
Jotafloor EP Coating Comp B	3.6	5

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, tránh ánh nắng, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Jotafloor EP Coating Comp A	24 tháng
Jotafloor EP Coating Comp B	24 tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Sự biến đổi màu sắc

Khi được áp dụng, các sản phẩm chủ yếu dùng như sơn lót hoặc chống hà có thể có sự chênh lệch nhẹ về màu sắc giữa các mẻ sản xuất. Các sản phẩm như trên và sơn epoxy được sử dụng như lớp sơn phủ có thể phấn hóa dưới ánh nắng mặt trời và thời tiết.

Khả năng giữ màu sắc và độ bóng của lớp sơn phủ thay đổi tùy theo màu sắc, môi trường như nhiệt độ, cường độ tia UV …, chất lượng thi công và chủng loại sơn. Liên hệ văn phòng Sơn Jotun gần nhất cho các thông tin chi tiết.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất